

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Điệp

2. Ông Phạm Phước T

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kim Hoa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-QĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2021/HSST-QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2021/HSST-QĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn Thái B (Thái H), sinh năm: 1975; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Lê Văn H1, sinh năm 1945; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1947; Vợ tên: Nguyễn Thị Bé E, sinh năm: 1972; Bị cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 03; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh T, sinh năm: 1994; Tên gọi khác: Không; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp M, xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Thành N, sinh năm: 1970; Con bà: Lê Thị Hồng H2, sinh năm: 1967; Vợ tên: Nguyễn Bích N1, sinh năm: 1997; Bị

cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con nhỏ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Ông Nguyễn Tấn T2 - Luật sư Chi nhánh Công ty Luật TNHH A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Thái B là chủ sở hữu phương tiện xe ô tô tải mang biển kiểm soát 66C - 079.78 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp giấy đăng ký vào ngày 15 tháng 12 năm 2017. Do thiếu vốn kinh doanh nên ngày 18/12/2017 B mang giấy đăng ký xe ô tô trên thẻ chấp Ngân hàng thương mại cổ phần B để vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Sau khi thẻ chấp giấy đăng ký xe ô tô biển số 66C-079.78 B lên mạng xã hội Facebook đặt mua 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát giả trùng với biển số thật xe ô tô của mình với giá là 4.000.000 đồng (Của một người không rõ họ tên) để sử dụng. Khoảng 07 giờ ngày 13/12/2020 B giao giấy đăng ký xe ô tô giả do bị cáo mua và thuê Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô trên, nhưng T không biết giấy đăng ký xe là giả chở hàng hóa từ xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đến giao cho cửa hàng Thập Nhất Phong thuộc địa phận xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Khoảng 09 giờ cùng ngày do vi phạm chở hàng hóa nên bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính. Chuyển Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao Lãnh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Điều tra Công an huyện Cao Lãnh bị cáo T khai nhận khoảng tháng 9 năm 2020 thông qua mạng xã hội Youtube đặt mua của một người đàn ông không rõ họ tên giấy phép lái xe hạng C với giá là 7.000.000 đồng và ghi cấp ngày 11/4/2018.

Thu giữ vật chứng tài sản gồm: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 870180026172 có tên Nguyễn Minh T; sinh ngày 17/10/1994; Nơi cư trú: Xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; cấp ngày 11/4/2018, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp. 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 014519 có tên Lê Văn Thái B; sinh năm 1975; địa chỉ: M, Q, Tháp Mười, Đồng Tháp; số máy 3E37FH00003; số khung: 550BHC039421; nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp.

Tại kết luận giám định số: 1171/KL-KTHS ngày 23/12/2020 và bản kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận giấy đăng ký xe ô tô số 014519 biển kiểm soát 66C-079.78 và giấy phép lái xe hạng C số 870180026172 là giả.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T và bị cáo Lê Văn Thái B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSHCL ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố các bị cáo về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo B áp dụng thêm điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Thái B mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 870180026172 mang tên Nguyễn Minh T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 014519 mang tên Lê Văn Thái B.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo T phát biểu quan điểm bào chữa không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo T. Vị luật sư cho rằng theo quy định tại điểm b, khoản 8 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt đối với hành vi điều khiển xe sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp thì chỉ bị phạt tiền hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên không có văn bản quy định cụ thể trường hợp nào bị xử phạt tiền trường hợp nào thì bị xử lý hình sự do đó Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T là quá nghiêm khắc. Đồng thời, bị cáo T xuất thân từ gia đình nghèo, trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình, bản thân nuôi 02 con nhỏ, biết hành vi của mình là sai nhưng vì cuộc sống mưu sinh nên thực hiện hành vi vi phạm. Tuy nhiên, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo T thực hiện không đáng kể. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 8 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét xử lý bằng hình thức khác đối với bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 17/CT-VKSHCL ngày 14/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Vào năm 2017, Lê Văn Thái B là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 014519 mang biển kiểm soát 66C-079.78 do thiếu vốn kinh doanh nên thế chấp giấy đăng ký xe tại Ngân hàng TMCP B. Do vi phạm nghĩa vụ với Ngân hàng nên Ngân hàng không cấp giấy để lưu hành xe ô tô nên B lên mạng xã hội Facebook đặt mua giấy đăng ký xe giả với số tiền 4.000.000 đồng sử dụng nhằm mục đích hoạt động kinh doanh vận tải. Vào ngày 13/12/2020, B giao giấy chứng nhận đăng ký xe giả nêu trên cho Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô mang biển số 66C-079.78 (T không biết là giấy xe giả) để chở hàng hóa giao cho cửa hàng Thập Nhất Phong ở xã A, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Do chở hàng hóa vi phạm nên bị Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh kiểm tra. Nguyễn Minh T xuất trình giấy phép lái xe hạng C được mua trên mạng xã hội Youtube vào khoảng tháng 9 năm 2020 với giá 7.000.000 đồng và giấy đăng ký xe biển kiểm soát 66C-079.78 thì bị lập biên bản và thu giữ phương tiện cùng các loại giấy tờ nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1171/KL-KTHS ngày 23/12/2020, 1178/KL-KTHS ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Giấy đăng ký xe ô tô số 014519 biển kiểm soát 66C-079.78 và giấy phép lái xe hạng C số 870180026172 là giả.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi của các bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do muốn lái xe thuê kiếm tiền nên bị cáo đã sử dụng giấy phép lái xe giả. Đối với bị cáo Lê Văn Thái B là người có đủ năng lực năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do muốn kinh doanh vận tải kiếm tiền nên bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe giả.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, B thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, mặc dù có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng vì lợi ích cá nhân mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, biết hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật. Việc sử dụng giấy phép lái xe giả, giấy đăng ký xe giả để tham gia giao thông rất nguy hiểm, người điều khiển phương tiện không nắm rõ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, các quy tắc lái xe an toàn, không thể nhận biết các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn, sử dụng phương tiện giao thông không đủ điều kiện để lưu hành đặc biệt là xe cơ giới nên nguy cơ gây tai nạn giao thông rất cao. Riêng đối với bị cáo T, bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thập Mười xử phạt 06 tháng tù nhưng được hưởng án treo. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông ông Nội (Lê Văn T2) và mẹ (Nguyễn Thị T3) là người có công với cách mạng. Với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 (Riêng bị cáo B áp dụng thêm điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51) Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 870180026172 mang tên Nguyễn Minh T và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014519 mang tên Lê Văn Thái B cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Xét lời bào chữa của luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 8 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử nhận định, vị luật sư có sự nhầm lẫn giữa quy định của khoản 8 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt với Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Theo quy định tại điểm b, khoản 8 Điều 21 của Nghị định 100/2019/NĐ-CP thì khi điều khiển xe ô tô, máy kéo và các loại xe tương tự nhưng không có Giấy phép lái xe hoặc sử dụng Giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp và hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự là hai hành vi khác nhau. Đồng thời, khi bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả để tham gia giao thông rất nguy hiểm, bị cáo không nắm rõ các quy định của Luật Giao thông đường bộ, các quy tắc lái xe an toàn, không thể nhận biết các biển báo hiệu, biển chỉ dẫn nên nguy cơ gây tai nạn giao thông rất cao. Do đó, lời bào chữa của vị luật sư đối với bị cáo T là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[11] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã có sai sót trong việc điều tra, xác minh nhân thân của bị cáo, không kịp thời thông báo cho cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian bị cáo đang bị xét xử về hành vi phạm tội khác, dẫn đến bị cáo được hưởng án treo không phù hợp. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra cần thực hiện tốt nhiệm vụ, đảm bảo mọi vi phạm được phát hiện xử lý kịp thời, không để xảy ra sai sót trong quá trình điều tra các vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Thái B.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T** phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn Thái B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 870180026172 mang tên Nguyễn Minh T, sinh ngày 17/4/1994; Nơi cư trú: xã Q, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; cấp ngày 11/4/2018; nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Tháp và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014519 biển kiểm soát 66C-079.78 mang tên Lê Văn Thái B, sinh năm 1975; Địa chỉ: M, Q, Tháp Mười, Đồng Tháp; số máy 3E37FH00003; số khung: 550BHC039421; Nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh Đồng Tháp.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Lê Văn Thái B, Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đinh Văn Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Mai Hương

Võ Thị Điệp

Đinh Văn Phong